

BỘ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5924/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam
giai đoạn 2021 - 2025**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe Việt Nam;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Lưu VT, DP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Văn Thuận

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 5924/QĐ-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kế hoạch xác định các nội dung, hoạt động, nhiệm vụ chủ yếu và phân công trách nhiệm cụ thể cho các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ và các đơn vị liên quan tập trung tổ chức triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

2. Các đơn vị lồng ghép thực hiện các nội dung, hoạt động, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch trong hoạt động của các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch do đơn vị đang triển khai thuộc các lĩnh vực liên quan.

3. Đối với những hoạt động, nhiệm vụ có tính chất đặc thù, ưu tiên hoặc chưa có trong các chương trình, dự án, đề án khác thì đơn vị chủ động lập kế hoạch, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp trong kế hoạch dự toán ngân sách hằng năm của đơn vị để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 nhằm xây dựng môi trường hỗ trợ, tăng cường vai trò và năng lực của mỗi người dân, thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe toàn diện để nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Bảo đảm chế độ dinh dưỡng hợp lý, tăng cường vận động thể lực để cải thiện tầm vóc và nâng cao sức khỏe cho người dân.

2.2. Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của mỗi người dân và cộng đồng để chủ động dự phòng các yếu tố nguy cơ phổ biến đối với sức khỏe nhằm phòng tránh bệnh tật, bảo vệ sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

2.3. Thực hiện quản lý, chăm sóc sức khỏe liên tục, lâu dài tại tuyến y tế cơ sở để góp phần giảm gánh nặng bệnh tật, tử vong và nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân.

3. Các chỉ tiêu đến năm 2025

Lĩnh vực/Chỉ tiêu	Năm 2025
I. Các chỉ tiêu thực hiện mục tiêu cụ thể 1:	
1. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý	
1) Giảm tỷ lệ trẻ < 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi: - Chung - Khu vực miền núi	<17% <28%
2) Khống chế tỷ lệ người trưởng thành bị béo phì	<12%
3) Giảm tỷ lệ người trưởng thành ăn thiếu rau/ trái cây	<50%
4) Giảm mức tiêu thụ muối trung bình/người/ngày (gam)	<7g
2. Tăng cường vận động thể lực	
5) Giảm tỷ lệ người dân thiếu vận động thể lực: - Người 18 – 69 tuổi - Trẻ em 13 – 17 tuổi	<22% 60%
II. Các chỉ tiêu thực hiện mục tiêu cụ thể 2:	
3. Phòng chống tác hại của thuốc lá	
6) Giảm tỷ lệ hút thuốc ở nam giới trưởng thành	<37%
7) Giảm tỷ lệ hút thuốc thụ động của người dân - Tại nhà - Nơi làm việc	<50% 35%
4. Phòng chống tác hại của rượu, bia	
8) Giảm tỷ lệ uống rượu, bia ở mức nguy hại ở nam giới trưởng thành	<35%
5. Vệ sinh môi trường	
9) Tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch - Nông thôn - Thành thị	75% 90%
10) Tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh - Nông thôn - Thành thị	85% >95%
11) Tăng tỷ lệ người dân rửa tay với xà phòng	50%
6. An toàn thực phẩm	
12) Giảm số vụ ngộ độc thực phẩm tập thể từ 30 người mắc/vụ trở lên (so với trung bình giai đoạn 2011-2015)	10%
13) Tăng tỷ lệ người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người quản lý và người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm	90%

Lĩnh vực/Chỉ tiêu	Năm 2025
14) Tăng tỷ lệ cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm đạt điều kiện an toàn thực phẩm	90%
III. Các chỉ tiêu thực hiện mục tiêu cụ thể 3:	
7. Chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh	
15) Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đầy đủ: - 12 loại vắc xin	>95%
16) Tăng tỷ lệ trường học bán trú, nội trú có tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng cho học sinh: - Trường mầm non - Trường tiểu học	70% 75%
17) Tăng tỷ lệ học sinh được tầm soát phát hiện giảm thị lực, được kê đơn kính và được hướng dẫn rèn luyện thị lực	40%
8. Phát hiện và quản lý một số bệnh không lây nhiễm	
18) Tỷ lệ trạm y tế cấp xã thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm phổ biến	95%
19) Tăng tỷ lệ phát hiện tăng huyết áp	50%
20) Tăng tỷ lệ quản lý điều trị tăng huyết áp	25%
21) Tăng tỷ lệ phát hiện đái tháo đường	50%
22) Tăng tỷ lệ quản lý điều trị đái tháo đường	>30%
23) Tăng tỷ lệ người thuộc đối tượng nguy cơ được khám phát hiện sớm ung thư (Ung thư vú, ung thư cổ tử cung và ung thư đại trực tràng)	40%
9. Quản lý sức khỏe người dân	
24) Tỷ lệ người dân được quản lý, theo dõi sức khỏe tại cộng đồng	90%
10. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	
25) Tỷ lệ trạm y tế cấp xã triển khai chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và gia đình	100%
11. Chăm sóc sức khỏe người lao động	
26) Tỷ lệ người lao động làm việc tại các cơ sở có nguy cơ bị các bệnh nghề nghiệp phổ biến được phát hiện bệnh nghề nghiệp	50%
27) Tỷ lệ xã thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe lao động cơ bản cho người lao động trong khu vực không có hợp đồng lao động (nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và làng nghề,...)	40%

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CỦA KẾ HOẠCH

1. Đối tượng: Toàn dân, có các nhóm đối tượng ưu tiên được xác định theo từng lĩnh vực cụ thể.

2. Thời gian: Kế hoạch được triển khai từ năm 2021 đến năm 2025.

IV. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Quản lý, chỉ đạo và hướng dẫn tổ chức thực hiện

1.1. Bổ sung và hoàn thiện các chính sách, quy định pháp luật liên quan theo từng lĩnh vực của Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

1.2. Các vụ, cục và đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế và Sở Y tế các tỉnh, thành phố tăng cường phối hợp, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, hoạt động của Chương trình Sức khỏe Việt Nam thuộc phạm vi do đơn vị phụ trách.

1.3. Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện, đưa vào chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và ưu tiên phân bổ kinh phí hằng năm để đạt được các mục tiêu sức khỏe ở từng địa phương trên cơ sở các mục tiêu sức khỏe của quốc gia.

1.4. Xây dựng tài liệu hướng dẫn chuyên môn để phổ biến cho các bộ, ngành và địa phương; ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương triển khai hoạt động theo từng lĩnh vực của Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

2. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyên môn theo lĩnh vực

2.1. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý

a) Xây dựng Chiến lược quốc gia về Dinh dưỡng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040.

b) Xây dựng Dự án Cải thiện An ninh dinh dưỡng, thực phẩm hộ gia đình và đáp ứng dinh dưỡng trong trường học khẩn cấp.

c) Xây dựng và phổ biến các khuyến nghị, hướng dẫn về chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người dân từ các thực phẩm sẵn có và phù hợp với cách ăn của người Việt Nam; tổ chức thực hiện Những lời khuyên dinh dưỡng hợp lý đến năm 2030.

d) Triển khai Kế hoạch quốc gia Truyền thông vận động thực hiện giảm muối trong khẩu phần ăn để phòng, chống tăng huyết áp, đột quỵ và các bệnh không lây nhiễm khác giai đoạn 2018-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 2033/QĐ-BYT ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

đ) Tổ chức triển khai Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam được ban hành tại Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

e) Xây dựng quy định ghi thông tin dinh dưỡng trên nhãn hàng hóa của sản phẩm thực phẩm tại Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Xây dựng Thông tư hướng dẫn về ghi nhãn dinh dưỡng đối với thực phẩm bao gói sẵn.

g) Xây dựng các quy định, hướng dẫn chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, cho cộng đồng, người cao tuổi, phụ nữ và trẻ em. Xây dựng, trình cấp

có thẩm quyền ban hành các cơ chế, quy định pháp luật về quản lý, kiểm soát việc quảng cáo, kinh doanh và tăng thuế phù hợp để hạn chế sử dụng đồ uống có đường, thực phẩm chế biến sẵn, phụ gia thực phẩm và một số sản phẩm khác có nguy cơ với sức khỏe, đặc biệt là các sản phẩm dành cho trẻ em.

h) Phối hợp triển khai thực hiện việc áp dụng các quy trình thực hành sản xuất tốt, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến và kinh doanh các sản phẩm thực phẩm.

2.2. Tăng cường vận động thể lực cho người dân

a) Xây dựng hướng dẫn, khuyến nghị về mức độ hoạt động thể lực và loại hình hoạt động thể lực phù hợp với lứa tuổi cho người dân; các hướng dẫn, tư vấn về vận động thể lực cho người dân và bệnh nhân.

b) Triển khai các mô hình, chương trình tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe phù hợp tại nơi làm việc và tại cộng đồng; xây dựng các hướng dẫn kê đơn vận động thể lực trong quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm.

c) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ ngành liên quan để triển khai các chương trình, đề án về tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên và cho người dân.

2.3. Chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh

a) Nâng cao chất lượng mạng lưới cung cấp dịch vụ tiêm chủng cho mọi đối tượng trong diện tiêm chủng; áp dụng công nghệ thông tin để triển khai và duy trì hiệu quả hệ thống quản lý tiêm chủng quốc gia.

b) Xây dựng Đề án tăng cường công tác tiêm chủng, tăng số lượng vắc xin cho tiêm chủng.

c) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Đề án Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh không lây nhiễm giai đoạn 2018-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2.4. Phòng, chống tác hại của thuốc lá

a) Tổ chức triển khai các hoạt động thuộc Chương trình Phòng chống tác hại thuốc lá.

b) Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định chi tiết Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá.

c) Tiếp tục rà soát, nghiên cứu và đề xuất các chính sách, văn bản pháp luật phù hợp để đẩy mạnh việc thực hiện Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, Công ước khung về kiểm soát thuốc lá; xây dựng Chiến lược quốc gia về phòng chống

tác hại của thuốc lá giai đoạn 2022-2030; xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực thi Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá.

d) Cung cấp dịch vụ tư vấn và điều trị cai nghiện thuốc lá tại các cơ sở y tế và cộng đồng trên phạm vi toàn quốc.

đ) Tăng cường năng lực và hoạt động thanh kiểm tra việc thực thi Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá và xử phạt vi phạm theo Nghị định 177/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; tiếp tục tăng cường năng lực thực hiện công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá cho các cơ quan, đơn vị và các tỉnh, thành phố.

e) Nghiên cứu, phối hợp đánh giá ảnh hưởng của thuốc lá mới đối với sức khỏe; đề xuất giải pháp phù hợp để bảo vệ sức khỏe người dân.

2.5. Phòng, chống tác hại của rượu, bia

a) Xây dựng Đề án quốc gia về Truyền thông phòng, chống tác hại của rượu, bia đến năm 2025.

b) Rà soát, xây dựng tài liệu hướng dẫn, tư vấn phòng, chống tác hại của rượu, bia ở cộng đồng và tại các cơ sở y tế.

c) Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế các tuyến về phòng, chống tác hại của rượu, bia.

d) Hướng dẫn, tổ chức triển khai hoạt động tư vấn, sàng lọc, can thiệp giảm tác hại cho người có nguy cơ sức khỏe do uống rượu, bia tại y tế cơ sở và tại cộng đồng.

đ) Rà soát, cập nhật, xây dựng tài liệu hướng dẫn, quy trình chẩn đoán, điều trị, phục hồi chức năng cho người mắc bệnh, rối loạn chức năng có liên quan đến uống rượu, bia; phòng, chống nghiện, tái nghiện rượu, bia.

e) Hướng dẫn, tổ chức triển khai công tác chẩn đoán, điều trị, phục hồi chức năng cho người mắc bệnh hoặc rối loạn chức năng do uống rượu, bia; phòng, chống nghiện, tái nghiện rượu, bia tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

2.6. Vệ sinh môi trường

a) Tổ chức triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế giai đoạn 2019-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 7562/QĐ-BYT ngày 24/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

b) Tổ chức triển khai Đề án truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 6847/QĐ-BYT ngày 13/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế

c) Nâng cao năng lực giám sát và đánh giá tác động, xây dựng hệ thống quản lý thông tin và báo cáo thống kê về tình hình bệnh tật, tử vong do tác động của hóa chất độc hại và ô nhiễm môi trường.

d) Phối hợp để triển khai hiệu quả Chương trình Cộng đồng chung tay phòng chống dịch bệnh; tổ chức chương trình, chiến dịch truyền thông hưởng ứng Ngày thế giới rửa tay với xà phòng hằng năm; xây dựng và nhân rộng các mô hình truyền thông rửa tay với xà phòng trong trường học, nơi công cộng và tại hộ gia đình.

2.7. An toàn thực phẩm

a) Tăng cường công tác hậu kiểm và xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn thực phẩm; rà soát, xây dựng và hoàn thiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm.

b) Nâng cao năng lực phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Tăng cường kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định về điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, lễ hội, thức ăn đường phố, chợ, cảng, trường học, khu công nghiệp và chế xuất.

c) Tăng cường hoạt động cảnh báo và phân tích nguy cơ an toàn thực phẩm làm cơ sở cho công tác quản lý an toàn thực phẩm dựa vào bằng chứng.

2.8. Phòng, chống một số bệnh không lây nhiễm

a) Xây dựng và triển khai Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2021-2025.

b) Hoàn thiện các quy định, hướng dẫn chuyên môn về dự phòng, phát hiện sớm, quản lý các bệnh không lây nhiễm; tổ chức đào tạo tập huấn nâng cao năng lực dự phòng, phát hiện và quản lý bệnh không lây nhiễm tại tuyến y tế cơ sở và tại cộng đồng.

c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo phổ biến, hướng dẫn lập kế hoạch và tổ chức triển khai cho các địa phương; kiểm tra giám sát và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến y tế cơ sở.

d) Xây dựng, hoàn thiện các quy định, hướng dẫn chuyên môn về chẩn đoán, điều trị bệnh không lây nhiễm

đ) Tổ chức đào tạo tập huấn nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị, chăm sóc người bệnh không lây nhiễm tại các cơ sở y tế.

e) Phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch để tăng cường cung cấp dịch vụ dự phòng, sàng lọc phát hiện sớm, quản lý điều trị tăng huyết áp, bệnh tim mạch, đái tháo đường và một số bệnh không lây nhiễm khác tại các trạm y tế cấp xã trên toàn quốc.

2.9. Chăm sóc sức khỏe người dân tại cộng đồng

a) Rà soát, ban hành các quy định, hướng dẫn để triển khai hoạt động kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người dân, bảo đảm mọi người dân được định kỳ kiểm tra, theo dõi các chỉ số sức khỏe cơ bản phù hợp theo nhóm tuổi và nhóm đối tượng.

b) Rà soát, ban hành các quy định, hướng dẫn về lập Hồ sơ sức khỏe cá nhân để cập nhật, theo dõi, quản lý sức khỏe liên tục và lâu dài cho từng đối tượng trẻ em, học sinh, sinh viên, người lao động và người cao tuổi.

c) Nâng cao năng lực cho tuyến y tế cơ sở để triển khai hoạt động kiểm tra sức khỏe, lập Hồ sơ sức khỏe cá nhân và quản lý, chăm sóc sức khỏe kịp thời cho người dân.

d) Triển khai các biện pháp để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lập Hồ sơ sức khỏe, quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho người dân.

đ) Tổ chức triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 2539/QĐ-BYT ngày 24/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.10. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Phát triển mạng lưới các cơ sở lão khoa trên toàn quốc.

b) Ban hành các quy định, hướng dẫn, tài liệu chuyên môn về chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng; tổ chức đào tạo, tập huấn về chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng cho cán bộ y tế tuyến cơ sở và cho người chăm sóc.

c) Tổ chức triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 403/QĐ-BYT ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

d) Triển khai các Chương trình, kế hoạch về chăm sóc dài hạn cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng, thực hiện quản lý sức khỏe và kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi, bảo đảm mỗi người cao tuổi được định kỳ kiểm tra huyết áp, xét nghiệm đường máu và các chỉ số cơ bản khác

2.11. Chăm sóc sức khỏe người lao động

a) Tổ chức triển khai Chương trình Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 659/QĐ-TTg ngày 20/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Triển khai các chương trình, hoạt động nâng cao sức khỏe tại nơi làm việc.

c) Rà soát, ban hành các quy định, hướng dẫn để kiểm soát ô nhiễm môi trường lao động tại các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, làng nghề và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

d) Xây dựng và triển khai mô hình gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe lao động cơ bản cho người lao động trong khu vực không có hợp đồng lao động (các khu vực nông nghiệp, làng nghề, lâm nghiệp và ngư nghiệp...).

3. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông

a) Hướng dẫn các đơn vị, địa phương lồng ghép nội dung truyền thông về Chương trình Sức khỏe Việt Nam trong kế hoạch truyền thông, cung cấp thông

tin y tế hằng năm; tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe về Chương trình nhằm phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể đồng thuận, chủ động tham gia Chương trình theo nhiệm vụ được phân công; vận động người dân ủng hộ, chủ động, tích cực thực hiện các hướng dẫn, khuyến cáo nhằm nâng cao sức khỏe, phòng, chống dịch, bệnh, tật...

Ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc sức khỏe chủ động như: tư vấn, khám chữa bệnh từ xa; cung cấp các dịch vụ theo dõi sức khỏe tại nhà; kết nối người dân với cơ sở y tế, với bác sĩ để trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa...

b) Triển khai lồng ghép truyền thông về các lĩnh vực của Chương trình Sức khỏe Việt Nam trong hoạt động truyền thông của các chương trình, đề án, dự án đang triển khai trong các lĩnh vực liên quan.

c) Xây dựng, triển khai các mô hình “Sức khỏe Việt Nam” ở cộng đồng dân cư, tại nơi làm việc/học tập để lồng ghép thực hiện các nội dung của Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

d) Tổ chức hoạt động, chương trình, chiến dịch thông tin, giáo dục, truyền thông đặc thù đối với một số nội dung của Chương trình Sức khỏe Việt Nam:

- Nội dung truyền thông Chương trình Sức khỏe Việt Nam:

+ Bảo đảm dinh dưỡng để phòng chống bệnh không lây nhiễm; vai trò của nhãn dinh dưỡng; khuyến khích ăn đủ rau và trái cây, giảm tiêu thụ đồ uống có đường, giảm tiêu thụ chất béo,...

+ Vai trò của tăng cường hoạt động thể lực; tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia các phong trào, hoạt động tăng cường vận động thể lực, rèn luyện thể dục thể thao.

+ Các biện pháp dự phòng, phát hiện sớm và quản lý điều trị, chăm sóc người mắc bệnh tăng huyết áp, tim mạch, đái tháo đường, ung thư và các bệnh không lây nhiễm khác.

+ Vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức trong việc vận động, đầu tư, phối hợp, tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình Sức khỏe Việt Nam để nâng cao sức khỏe cho người dân.

- Tổ chức các chương trình, chiến dịch truyền thông phù hợp, hiệu quả; triển khai định kỳ, thường xuyên các chương trình, hoạt động truyền thông về các nội dung Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên đài truyền hình, đài phát thanh và báo của trung ương và địa phương; truyền thông, cung cấp thông tin trên trang web của các đơn vị và trên các trang mạng xã hội có liên quan; thực hiện phát thông điệp truyền thông trên loa truyền thanh của xã, cấp phát tờ rơi truyền thông cho người dân đồng thời triển khai góc truyền thông, tư vấn tại Trạm Y tế xã và truyền thông lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện ở cộng đồng.

đ) Tổ chức truyền thông về Chương trình Sức khỏe Việt Nam nhân các ngày, sự kiện sức khỏe trong năm như: Ngày Ung thư thế giới (04/02), Ngày Nước thế giới (22/3), Ngày Thể thao Việt Nam (27/3), Ngày Sức khỏe thế giới (07/4), Tháng

Hành động vì an toàn thực phẩm (15/4-15/5), Tuần lễ Tiêm chủng thế giới (24-30/4), Ngày Hen toàn cầu (05/5), Ngày Thế giới phòng chống tăng huyết áp (17/5), Ngày Thế giới không thuốc lá (31/5), Tuần lễ Quốc gia không khói thuốc lá (25-31/5), Ngày vi chất dinh dưỡng (01-02/6), Ngày Môi trường thế giới (05/6), Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ (01-07/8), Ngày Tim mạch thế giới (29/9), Ngày Sức khỏe tâm thần thế giới (10/10), Ngày Thế giới rửa tay với xà phòng (15/10), Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển (16-23/10), Ngày Đột quỵ thế giới (29/10), Ngày Phòng chống đái tháo đường thế giới (14/11), Ngày Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính toàn cầu (thứ Tư tuần thứ ba của tháng 11 của năm), và các sự kiện liên quan khác.

4. Theo dõi, kiểm tra giám sát và đánh giá

a) Thực hiện các điều tra, khảo sát và thống kê báo cáo số liệu để đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Chương trình Sức khỏe Việt Nam

- Tổ chức 01 cuộc Điều tra quốc gia yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm để đánh giá các chỉ tiêu về yếu tố nguy cơ và phòng, chống bệnh không lây nhiễm ở người trưởng thành.

- Tổ chức 01 cuộc điều tra hành vi sức khỏe học sinh để đánh giá các chỉ tiêu về sức khỏe ở nhóm tuổi trẻ em, học sinh.

- Lòng ghép thu thập số liệu trong các điều tra, khảo sát chuyên ngành về dinh dưỡng và điều tra, khảo sát của các ngành, các lĩnh vực khác để theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện từng lĩnh vực sức khỏe trong Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

- Xây dựng các biểu mẫu, công cụ, hướng dẫn quy trình, tổ chức quản lý cơ sở dữ liệu và triển khai lòng ghép thống kê báo cáo thường kỳ về kết quả thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát và sơ tổng kết

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra giám sát liên ngành, chuyên ngành tại trung ương và tại các địa phương để theo dõi, đánh giá, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho việc triển khai trong Chương trình Sức khỏe Việt Nam trong tất cả các lĩnh vực và tại các tuyến.

- Tổ chức các hội nghị lồng ghép với các nội dung phù hợp khác để hằng năm đánh giá tiến độ của từng lĩnh vực trong Chương trình; định kỳ tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam sau từng giai đoạn triển khai.

V. KINH PHÍ

1. Ngân sách nhà nước:

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam được lồng ghép trong kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án liên quan của các lĩnh vực.

- Đối với những nhiệm vụ có tính chất đặc thù, ưu tiên hoặc chưa có trong các chương trình, dự án, đề án liên quan: kinh phí được bố trí từ nguồn

chi ngân sách sự nghiệp trung ương và địa phương theo phân cấp ngân sách, trong đó ngân sách trung ương bố trí cho triển khai kế hoạch của Bộ Y tế và các đơn vị trung ương; ngân sách tại địa phương bố trí cho triển khai kế hoạch tại địa phương. Căn cứ kế hoạch, nhiệm vụ được giao, các đơn vị xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp trong kế hoạch dự toán ngân sách hằng năm của bộ, ngành, trung ương và địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Huy động cộng đồng, tổ chức trong nước.
3. Huy động nguồn kinh phí hỗ trợ của các tổ chức quốc tế.
4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Y tế dự phòng:

- Là đơn vị thường trực của Bộ Y tế để điều phối chung các hoạt động thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam;

- Làm đầu mối giúp Bộ trưởng theo dõi, đôn đốc các Vụ, Cục, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo Bộ trưởng theo quy định.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính:

- Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Tham mưu cho Bộ Y tế bố trí ngân sách hằng năm cho những nhiệm vụ có tính chất đặc thù, ưu tiên của Chương trình Sức khỏe Việt Nam hoặc các hoạt động chưa có trong các chương trình, dự án, đề án liên quan theo đề xuất của các đơn vị; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác liên quan.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo chức năng nhiệm vụ.

3. Các Vụ, Cục và đơn vị liên quan:

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Cục Y tế dự phòng và các đơn vị liên quan tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch theo phân công và theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng nội dung, kinh phí hoạt động để thực hiện nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này và tổng hợp trong đề xuất ngân sách hằng năm của đơn vị gửi cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

4. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

Có trách nhiệm tham mưu cho UBND xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam tại tỉnh, thành phố và tổ chức triển khai các hoạt động của Chương trình thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao; hằng năm tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Cục Y tế dự phòng để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng.

PHỤ LỤC

Danh mục các chương trình, đề án, nhiệm vụ triển khai thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
A	Tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyên môn theo lĩnh vực				
1	Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý				
1.1	Xây dựng Chiến lược quốc gia về Dinh dưỡng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2040	Cục Y tế dự phòng	Viện Dinh dưỡng; Đơn vị liên quan khác	2021	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
1.2	Xây dựng Dự án Cải thiện An ninh dinh dưỡng, thực phẩm hộ gia đình và đáp ứng dinh dưỡng trong trường hợp khẩn cấp	Cục Y tế dự phòng	Viện Dinh dưỡng; Đơn vị liên quan khác	2021-2022	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
1.3	Xây dựng và phổ biến các khuyến nghị, hướng dẫn về chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người dân từ các thực phẩm sẵn có và phù hợp với cách ăn của người Việt Nam; tổ chức thực hiện Những lời khuyên dinh dưỡng hợp lý đến năm 2030.	Viện Dinh dưỡng	Cục Y tế dự phòng; Đơn vị liên quan khác	2021-2022	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
1.4	Triển khai Kế hoạch quốc gia Truyền thông vận động thực hiện giảm muối trong khẩu phần ăn để phòng, chống tăng huyết áp, đột quỵ và các bệnh không lây nhiễm khác giai đoạn 2018-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 2033/QĐ-BYT ngày 28 tháng năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Cục Y tế dự phòng	Vụ Truyền thông - Thi đua khen thưởng; Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe Trung ương; Viện Dinh dưỡng; Đơn vị liên quan khác	2021-2025	Nguồn kinh phí của Kế hoạch đã được phê duyệt.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
1.5	Tổ chức triển khai Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam được ban hành tại Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Vụ Sức khỏe bà mẹ - Trẻ em	Viện Dinh dưỡng; Đơn vị liên quan khác	2021-2025	Nguồn kinh phí của Chương trình đã được phê duyệt.
1.6	Phối hợp xây dựng quy định ghi thông tin dinh dưỡng trên nhãn hàng hóa của sản phẩm thực phẩm tại Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa	Vụ Pháp chế	Cục Y tế dự phòng; Cục An toàn thực phẩm; Viện Dinh dưỡng; Đơn vị liên quan khác	2021-2022	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
1.7	Xây dựng Thông tư hướng dẫn về ghi nhãn dinh dưỡng đối với thực phẩm bao gói sẵn.	Vụ Pháp chế.	Cục An toàn thực phẩm; Cục Y tế dự phòng; Đơn vị liên quan khác.	2022-2023	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
1.8	Xây dựng các quy định, hướng dẫn chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, cho cộng đồng, người cao tuổi, phụ nữ và trẻ em.	Viện Dinh dưỡng	Cục Quản lý môi trường y tế; Cục Y tế dự phòng; Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em; Đơn vị liên quan khác.	2021-2022	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
1.9	Phối hợp để xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, quy định pháp luật về quản lý, kiểm soát việc quảng cáo, kinh doanh và tăng thuế phù hợp để hạn chế sử dụng đồ uống có đường, thực phẩm chế	Vụ Pháp chế.	Cục Y tế dự phòng; Cục An toàn thực phẩm; Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em;	2022-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
	biến sẵn, phụ gia thực phẩm và một số sản phẩm khác có nguy cơ với sức khỏe, đặc biệt là các sản phẩm dành cho trẻ em		Đơn vị liên quan khác.		
1.10	Phối hợp triển khai thực hiện việc áp dụng các quy trình thực hành sản xuất tốt, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến và kinh doanh các sản phẩm thực phẩm.	Cục An toàn thực phẩm	Các đơn vị liên quan	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
2	Tăng cường vận động thể lực cho người dân				
2.1	Xây dựng hướng dẫn, khuyến nghị về mức độ hoạt động thể lực và loại hình hoạt động thể lực phù hợp với lứa tuổi cho người dân; các hướng dẫn, tư vấn về vận động thể lực cho người dân và bệnh nhân	Cục Y tế dự phòng	Cục Quản lý khám chữa bệnh; Viện Dinh dưỡng; Bệnh viện có liên quan.	2021-2023	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
2.2	Triển khai các mô hình, chương trình tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe phù hợp tại nơi làm việc và tại cộng đồng.	Cục Y tế dự phòng	Các đơn vị và địa phương.	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
2.3	Xây dựng các hướng dẫn kê đơn vận động thể lực trong quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm	Cục Y tế dự phòng	Cục Quản lý khám chữa bệnh; Bệnh viện có liên quan; Viện Dinh dưỡng	2021-2023	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
2.4	Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan để triển khai các chương trình, đề án về tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên và cho người dân	Cục Y tế dự phòng	Cục Quản lý môi trường y tế; Các đơn vị liên quan	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
3	Chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh				
3.1	Nâng cao chất lượng mạng lưới cung cấp dịch vụ tiêm chủng cho mọi đối tượng trong diện tiêm chủng.	Cục Y tế dự phòng	Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia; Các đơn vị liên quan.	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
3.2	Áp dụng công nghệ thông tin để triển khai và duy trì hiệu quả hệ thống quản lý tiêm chủng quốc gia.	Cục Y tế dự phòng	Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia; Cục Công nghệ thông tin; Các địa phương.	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
3.3	Xây dựng Đề án tăng cường công tác tiêm chủng, tăng số lượng vắc xin cho tiêm chủng.	Cục Y tế dự phòng	Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia; Các đơn vị liên quan.	2021-2022	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
3.4	Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Đề án Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh không lây nhiễm giai đoạn 2018-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.	Cục Quản lý môi trường y tế	Cục Y tế dự phòng; Các đơn vị liên quan.	2021-2025	Nguồn kinh phí của Đề án đã được phê duyệt.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
3.5	Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	Cục Quản lý môi trường y tế	Cục Y tế dự phòng	2021-2022	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
4	Phòng, chống tác hại của thuốc lá				
4.1	Tổ chức triển khai các hoạt động thuộc Chương trình Phòng chống tác hại thuốc lá.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh/ Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá	Các đơn vị liên quan; Các địa phương	2021-2025	Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá
4.2	Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định chi tiết Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá.	Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá	Cục Quản lý khám, chữa bệnh; Cục Y tế dự phòng; Vụ Pháp chế; Đơn vị liên quan khác.	2021-2023	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
4.3	Rà soát, nghiên cứu và đề xuất các chính sách, văn bản pháp luật phù hợp để đẩy mạnh việc thực hiện Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, Công ước khung về kiểm soát thuốc lá	Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá	Cục Quản lý khám, chữa bệnh; Cục Y tế dự phòng; Vụ Pháp chế; Đơn vị liên quan khác.	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
4.4	Xây dựng Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá giai đoạn 2022-2030	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh/Quỹ phòng chống tác hại của thuốc lá	Các đơn vị liên quan	2021-2022	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
4.5	Xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực thi Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh/Quỹ phòng chống tác hại của thuốc lá	Các đơn vị liên quan	2021-2022	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
4.6	Cung cấp dịch vụ tư vấn và điều trị cai nghiện thuốc lá tại các cơ sở y tế và cộng đồng trên phạm vi toàn quốc.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh/Quỹ phòng chống tác hại của thuốc lá	Các đơn vị liên quan	2021-2025	- Quỹ phòng chống tác hại của thuốc lá - Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
4.7	Tăng cường năng lực và hoạt động thanh kiểm tra việc thực thi Luật Phòng, chống tác	Cục Quản lý Khám,	Các đơn vị liên quan	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
	hại của thuốc lá và xử phạt vi phạm theo Nghị định 177/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; tiếp tục tăng cường năng lực thực hiện công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá cho các cơ quan, đơn vị và các tỉnh, thành phố.	chữa bệnh/Quỹ phòng chống tác hại của thuốc lá			- Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
4.8	Nghiên cứu, phối hợp đánh giá ảnh hưởng của thuốc lá mới đối với sức khỏe; đề xuất giải pháp phù hợp để bảo vệ sức khỏe người dân.	Quỹ phòng chống tác hại của thuốc lá	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Vụ Pháp chế; Các đơn vị liên quan.	2021-2022	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
5	Phòng, chống tác hại của rượu, bia				
5.1	Xây dựng Đề án quốc gia về Truyền thông phòng, chống tác hại của rượu, bia đến năm 2025.	Cục Y tế dự phòng	Vụ Truyền thông-Thi đua khen thưởng; Đơn vị liên quan khác.	2021-2022	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
5.2	Rà soát, xây dựng tài liệu hướng dẫn, tư vấn phòng, chống tác hại của rượu, bia ở cộng đồng và tại các cơ sở y tế.	Cục Y tế dự phòng	Cục Quản lý Khám chữa bệnh; Các bệnh viện, đơn vị liên quan	2021-2022	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
5.3	Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế các tuyến về phòng, chống tác hại của rượu, bia.	Cục Y tế dự phòng	Các Viện khu vực; Đơn vị liên quan khác.	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
5.4	Hướng dẫn, tổ chức triển khai hoạt động tư vấn, sàng lọc, can thiệp giảm tác hại cho người có nguy cơ sức khỏe do uống rượu, bia tại y tế cơ sở và tại cộng đồng.	Cục Y tế dự phòng	Các đơn vị liên quan	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
5.5	Rà soát, cập nhật, xây dựng tài liệu hướng dẫn, quy trình chẩn đoán, điều trị, phục hồi chức năng cho người mắc bệnh, rối loạn chức năng có liên quan đến uống rượu, bia; phòng, chống nghiện, tái nghiện rượu, bia.	Cục Quản lý Khám chữa bệnh	Cục Y tế dự phòng; Các bệnh viện liên quan	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
5.6	Hướng dẫn, tổ chức triển khai công tác chẩn đoán, điều trị, phục hồi chức năng cho người mắc bệnh hoặc rối loạn chức năng do uống rượu, bia; phòng, chống nghiện, tái nghiện rượu, bia tại các cơ sở khám, chữa bệnh	Cục Quản lý Khám chữa bệnh	Cục Y tế dự phòng; Các bệnh viện liên quan.	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
6	Vệ sinh môi trường				
6.1	Tổ chức triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế giai đoạn 2019-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 7562/QĐ-BYT ngày 24/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Cục Quản lý môi trường y tế	Các đơn vị liên quan	2021-2025	Nguồn kinh phí của Kế hoạch đã được phê duyệt.
6.2	Tổ chức triển khai Đề án truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 6847/QĐ-BYT ngày 13/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Cục Quản lý môi trường y tế	Vụ Truyền thông - Thi đua khen thưởng; Đơn vị liên quan khác.	2021-2025	Nguồn kinh phí của Đề án đã được phê duyệt.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
6.3	Nâng cao năng lực giám sát và đánh giá tác động, xây dựng hệ thống quản lý thông tin và báo cáo thống kê về tình hình bệnh tật, tử vong do tác động của hóa chất độc hại và ô nhiễm môi trường.	Cục Quản lý môi trường y tế	Các đơn vị liên quan	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
6.4	Phối hợp để triển khai hiệu quả Chương trình Cộng đồng chung tay phòng chống dịch bệnh; tổ chức chương trình, chiến dịch truyền thông hưởng ứng Ngày thế giới rửa tay với xà phòng hằng năm; xây dựng và nhân rộng các mô hình truyền thông rửa tay với xà phòng trong trường học, nơi công cộng và tại hộ gia đình.	Cục Quản lý môi trường y tế	Vụ Truyền thông - Thi đua khen thưởng; Đơn vị liên quan khác.	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
7	An toàn thực phẩm				
7.1	Tăng cường công tác hậu kiểm và xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn thực phẩm;	Cục An toàn thực phẩm	Các đơn vị liên quan.	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
7.2	Rà soát, xây dựng và hoàn thiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm.	Cục An toàn thực phẩm	Các đơn vị liên quan.	2021-2023	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
7.3	Nâng cao năng lực phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Tăng cường kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện	Cục An toàn thực phẩm	Các đơn vị liên quan.	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
	các quy định về điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, lễ hội, thức ăn đường phố, chợ, cảng, trường học, khu công nghiệp và chế xuất.				- Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
7.4	Tăng cường hoạt động cảnh báo và phân tích nguy cơ an toàn thực phẩm làm cơ sở cho công tác quản lý an toàn thực phẩm dựa vào bằng chứng.	Cục An toàn thực phẩm	Các đơn vị liên quan.	2021-2023	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
8	Phòng, chống một số bệnh không lây nhiễm				
8.1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2021-2025	Cục Y tế dự phòng	Cục Quản lý Khám chữa bệnh; các vụ, cục liên quan khác; Các viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur/Y tế công cộng; Các bệnh viện liên quan, các địa phương.	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
8.2	Hoàn thiện các quy định, hướng dẫn chuyên môn về dự phòng, phát hiện sớm, quản lý các bệnh không lây nhiễm.	Cục Y tế dự phòng	Cục Quản lý Khám chữa bệnh; Các viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur/Y tế công cộng; Các bệnh viện liên quan.	2021-2022	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
8.3	Tổ chức đào tạo tập huấn nâng cao năng lực dự phòng, phát hiện và quản lý bệnh không lây nhiễm tại tuyến y tế cơ sở và tại cộng đồng.	Cục Y tế dự phòng	Các viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur/Y tế công cộng; Các đơn vị liên quan	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
8.4	Tổ chức các hội nghị, hội thảo phổ biến, hướng dẫn lập kế hoạch và tổ chức triển khai cho các địa phương; kiểm tra giám sát và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến y tế cơ sở.	Cục Y tế dự phòng	Các Viện khu vực; Đơn vị liên quan khác.	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
8.5	Xây dựng, hoàn thiện các quy định, hướng dẫn chuyên môn về chẩn đoán, điều trị bệnh không lây nhiễm	Cục Quản lý Khám chữa bệnh	Cục Y tế dự phòng; Các bệnh viện, đơn vị liên quan.	2021-2022	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
8.6	Tổ chức đào tạo tập huấn nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị, chăm sóc người bệnh không lây nhiễm tại các cơ sở y tế.	Cục Quản lý Khám chữa bệnh	Cục Y tế dự phòng; Các bệnh viện, đơn vị liên quan.	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
8.7	Phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch để tăng cường cung cấp dịch vụ dự phòng, sàng lọc phát hiện sớm, quản lý điều trị tăng huyết áp, bệnh tim mạch, đái tháo đường và một số bệnh không lây nhiễm khác tại các trạm y tế cấp xã trên toàn quốc.	Cục Y tế dự phòng	Các đơn vị liên quan và địa phương	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
9	Chăm sóc sức khỏe người dân tại cộng đồng				
9.1	Rà soát, ban hành các quy định, hướng dẫn để triển khai hoạt động kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người dân, bảo đảm mọi người dân được định kỳ kiểm tra, theo dõi các chỉ số sức khỏe cơ bản phù hợp theo nhóm tuổi và nhóm đối tượng.	Cục Quản lý Khám chữa bệnh.	Cục Y tế dự phòng; Các viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur/Y tế công cộng; Đơn vị liên quan khác.	2021-2022	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
9.2	Rà soát, ban hành các quy định, hướng dẫn về lập Hồ sơ sức khỏe cá nhân để cập nhật, theo dõi, quản lý sức khỏe liên tục và lâu dài cho từng đối tượng trẻ em, học sinh, người lao động và người cao tuổi	Cục Quản lý Khám chữa bệnh	Cục Y tế dự phòng; Các viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur/Y tế công cộng; Đơn vị liên quan khác.	2021-2023	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
9.3	Nâng cao năng lực cho tuyến y tế cơ sở để triển khai hoạt động kiểm tra sức khỏe, lập Hồ sơ sức khỏe cá nhân và quản lý, chăm sóc sức khỏe kịp thời cho người dân.	Cục Quản lý khám, chữa bệnh; Cục Y tế dự phòng	Cục Công nghệ thông tin; Các viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur/Y tế công cộng.	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
9.4	Triển khai các biện pháp để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lập Hồ sơ sức khỏe, quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho người dân.	Cục Công nghệ thông tin.	Cục Y tế dự phòng; Các viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur/Y tế công cộng; Đơn vị liên quan khác.	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
9.5	Tổ chức triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 đã được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt tại Quyết định số 2539/QĐ-BYT ngày 24/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	Tổng cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình	Vụ Sức khỏe bà mẹ-Trẻ em; Cục Quản lý Khám chữa bệnh; Đơn vị liên quan khác.	2021-2025	Nguồn kinh phí của Kế hoạch đã được phê duyệt.
10	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi				
10.1	Phát triển mạng lưới các cơ sở lão khoa trên toàn quốc.	Cục Quản lý Khám chữa bệnh	Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Bệnh viện Lão khoa Trung ương; Đơn vị liên quan khác.	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
10.2	Ban hành các quy định, hướng dẫn, tài liệu chuyên môn về chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng; tổ chức đào tạo, tập huấn về chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng cho cán bộ y tế tuyến cơ sở và cho người chăm sóc	Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Cục Quản lý Khám chữa bệnh; Bệnh viện Lão khoa Trung ương; Đơn vị liên quan khác	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
10.3	Tổ chức triển khai Kế hoạch hành động thực hiện thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 403/QĐ-BYT ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế	Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Cục Quản lý khám, chữa bệnh; Bệnh viện Lão khoa Trung ương; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Đơn vị liên quan khác.	2021-2025	Nguồn kinh phí của Kế hoạch đã được phê duyệt.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
10.4	Triển khai các Chương trình, kế hoạch về chăm sóc dài hạn cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng, thực hiện quản lý sức khỏe và kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi, bảo đảm mỗi người cao tuổi được định kỳ kiểm tra huyết áp, xét nghiệm đường máu và các chỉ số cơ bản khác	Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Cục Quản lý khám, chữa bệnh; Cục Y tế dự phòng; Đơn vị liên quan khác.	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn kinh phí của Chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
11	Chăm sóc sức khỏe người lao động				
11.1	Tổ chức triển khai Chương trình Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 659/QĐ-TTg ngày 20/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ.	Cục Quản lý môi trường Y tế	Các đơn vị liên quan.	2021-2025	- Nguồn kinh phí của Chương trình đã được phê duyệt.
11.2	Triển khai các chương trình nâng cao sức khỏe tại nơi làm việc.	Cục Quản lý môi trường Y tế	Cục Y tế dự phòng; Đơn vị liên quan khác.	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
11.3	Rà soát, ban hành các quy định, hướng dẫn để kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, làng nghề và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện.	Cục Quản lý môi trường Y tế	Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường; Đơn vị liên quan khác.	2021-2023	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
11.4	Xây dựng và triển khai mô hình gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe lao động cơ bản cho người lao động trong khu vực không có hợp đồng lao động (các khu vực nông nghiệp, làng nghề, lâm nghiệp và ngư nghiệp...).	Cục Quản lý môi trường Y tế	Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường; Đơn vị liên quan khác.	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
B	Các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông				
1	Hướng dẫn các đơn vị, địa phương lồng ghép nội dung truyền thông về Chương trình Sức khỏe Việt Nam trong kế hoạch truyền thông, cung cấp thông tin y tế hàng năm; tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe về chương trình nhằm phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể đồng thuận, chủ động tham gia chương trình theo nhiệm vụ được phân công; vận động người dân ủng hộ, chủ động, tích cực thực hiện các hướng dẫn, khuyến cáo nhằm nâng cao sức khỏe, phòng, chống dịch, bệnh, tật,..	Vụ Truyền thông - Thi đua khen thưởng	Cục Y tế dự phòng; Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe Trung ương; Đơn vị liên quan khác.	2021-2025	- Kinh phí của đơn vị thực hiện. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
2	Triển khai lồng ghép truyền thông về các lĩnh vực của Chương trình Sức khỏe Việt Nam trong hoạt động truyền thông của các chương trình, đề án, dự án đang triển khai trong các lĩnh vực liên quan.	Các đơn vị liên quan		2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn kinh phí của Chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
3	Xây dựng, triển khai các mô hình “Sức khỏe Việt Nam” ở cộng đồng dân cư, tại nơi làm việc/học tập để lồng ghép thực hiện các nội dung của Chương trình Sức khỏe Việt Nam	Các đơn vị liên quan	Các địa phương	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
4	Tổ chức hoạt động, chương trình, chiến dịch thông tin giáo dục truyền thông đặc thù đối với một số nội dung của Chương trình Sức khỏe Việt Nam	Cục Y tế dự phòng	Các đơn vị liên quan	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
5	Tổ chức truyền thông về Chương trình Sức khỏe Việt Nam các ngày, sự kiện sức khỏe trong năm	Các đơn vị liên quan		2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
6	Ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc sức khỏe chủ động như: tư vấn, khám chữa bệnh từ xa; cung cấp các dịch vụ theo dõi sức khỏe tại nhà; kết nối người dân với cơ sở y tế, với bác sỹ để trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa...	Cục Công nghệ thông tin	Cục Y tế dự phòng, Cục Quản lý khám chữa bệnh và các đơn vị liên quan	2021-2025	- Ngân sách nhà nước - Xã hội hóa - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác
C	Theo dõi, kiểm tra giám sát và đánh giá				
1	Tổ chức 01 cuộc Điều tra quốc gia yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm để đánh giá các chỉ tiêu về yếu tố nguy cơ và phòng, chống bệnh không lây nhiễm ở người trưởng thành	Cục Y tế dự phòng	Các viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur/Y tế công cộng, Viện Dinh dưỡng; trường đại học; Đơn vị liên quan khác.	2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
2	Tổ chức 01 cuộc điều tra hành vi sức khỏe học sinh để đánh giá các chỉ tiêu về sức khỏe ở nhóm tuổi trẻ em, học sinh.	Cục Y tế dự phòng	Các viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur/Y tế công cộng; trường đại học; Đơn vị liên quan khác.	2024	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
3	Lồng ghép thu thập số liệu trong các điều tra, khảo sát chuyên ngành về dinh dưỡng và điều tra, khảo sát của các ngành, các lĩnh vực khác để theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện từng lĩnh vực sức khỏe trong Chương trình Sức khỏe Việt Nam	Các đơn vị liên quan		2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
4	Xây dựng các biểu mẫu, công cụ, hướng dẫn quy trình, tổ chức quản lý cơ sở dữ liệu và triển khai lồng ghép thống kê báo cáo thường kỳ về kết quả thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam.	Cục Y tế dự phòng	Vụ Kế hoạch-Tài chính; Cục Công nghệ thông tin; Đơn vị liên quan khác	2021-2022	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
5	Tổ chức các hoạt động kiểm tra giám sát liên ngành, chuyên ngành tại trung ương và tại các địa phương để theo dõi, đánh giá, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho việc triển khai trong Chương trình Sức khỏe Việt Nam trong tất cả các lĩnh vực và tại các tuyến.	Cục Y tế dự phòng; Các viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur/Y tế công cộng, Viện Dinh dưỡng;		2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
		Đơn vị liên quan khác.			
6	Tổ chức các hội nghị lồng ghép với các nội dung phù hợp khác để hằng năm đánh giá tiến độ của từng lĩnh vực trong Chương trình Sức khỏe Việt Nam;	Các đơn vị liên quan		2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.
7	Định kỳ tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam sau từng giai đoạn triển khai.	Cục Y tế dự phòng	Các đơn vị liên quan	2021-2025	- Ngân sách nhà nước của đơn vị. - Nguồn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác.